TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 5 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 532/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp Phú T, xã Phú H1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Trần Chí N, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp Phú T, xã Phú H1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Chí N tự N kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông H1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nH1 thời gian gần đây là năm 2019 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân chính là do anh N thường xuyên đi nhậu về nhà gây chuyện và đánh chị. Đã qua, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nH1 không có kết quả, chị và anh N đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh N có 02 con chung tên: Trần Chí Vĩnh sinh ngày 06/5/2014 và Trần Trọng Hiếu sinh ngày 15/3/2016. Hiện cháu Vĩnh đang sống cùng anh N và cháu Hiếu đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn,

chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hiếu, giao cháu Vĩnh cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, hai người con theo ai người đó nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

* Bị đơn là anh Trần Chí N được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nH1 vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Thị H và anh Trần Chí N là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Trần Chí N có địa chỉ cư trú tại ấp Phú T, xã Phú H1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Chí N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH1 vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Chí N tự N kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông H1, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nH1 đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân chính là do anh N thường xuyên đi nhậu về nhà gây chuyện và đánh chị. Đã qua, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nH1 không có kết quả, chị và anh N đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Đối với anh N, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nH1 vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H. Như vậy, tình trạng hôn

nhân của chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị H xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Trần Chí N.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh N có 02 con chung tên: Trần Chí Vĩnh sinh ngày 06/5/2014 đang sống cùng anh N và Trần Trọng Hiếu sinh ngày 15/3/2016 đang sống cùng chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hiếu, giao cháu Vĩnh cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, con theo ai người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"* và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *"... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét N vọng của con".* Hiện tại cháu Vĩnh đã được 09 tuổi và cháu Hiếu đã được 07 tuổi. Tại phiên tòa, chị H xác định từ khi ly thân với anh N thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiếu, còn cháu Vĩnh do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến trình bày của cháu Vĩnh và cháu Hiếu ngày 10/4/2023, sau khi chị H và anh N ly hôn thì cháu Vĩnh có N vọng sống cùng cha là anh Trần Chí N, cháu Hiếu có N vọng sống cùng mẹ là chị Lê Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao cháu Vĩnh cho anh N và giao cháu Hiếu cho chị H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con, nH1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị H xác định chị và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị H xác định chị và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia

đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Trần Chí N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Chí Vĩnh sinh ngày 06/5/2014 cho anh Trần Chí N và giao cháu Trần Trọng Hiếu sinh ngày 15/3/2016 cho chị H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vĩnh và cháu Hiếu đủ 18 tuổi, anh N và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 06 tháng 10 năm 2022 chị H có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008424 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mầm **Nguyễn Thanh Tùng** **Tăng Thị Nhớ**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông H1;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ